

ĐỀ ÔN VIOEDU CẤP HUYỆN LỚP 2

NĂM 2022 – 2023

Câu 101. Có bao nhiêu số tròn chục nhỏ hơn 50

5

B.4

C.9

D.3

Câu 102. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Số nhỏ nhất trong các số 37, 43, 21, 34 là số ...

Câu 103. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

23, 20, 45, 54

Số nhỏ nhất trong 4 số trên là ...

Câu 104. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Số tròn chục nhỏ nhất là...

Câu 105. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

30, 35, 6, 57, 40, 87

Số có hai chữ số bé nhất trong các số trên là ...

Câu 106. Chọn đáp án đúng



Số nhỏ thứ hai trong các số trên là

A.45

B.33

C.86

D.57

Câu 107. Bạn hãy chọn đáp án đúng

Số nhỏ hơn 7 đơn vị so với 59 là

A.53

B.52

C.66

D.51

Câu 108. Cho các số sau. 20,35,24,69,43

Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé là 69,..., ..., ...,20

Câu 109. Điền số thích hợp vào chỗ trống

$$41 < 43 < \dots < \dots$$

Biết rằng quy luật là số cần điền lớn hơn số đứng trước nó 2 đơn vị

$$41 < 43 < ? < ?$$

Câu 110. Chọn tất cả đáp án đúng

Lớp 2B có 4 tổ . Tổ 1 có 19 học sinh , tổ 2 có 15 học sinh , tổ 3 có 18 học sinh và tổ 4 có 11 học sinh. Cô giáo chuyển 4 học sinh từ tổ 1 sang tổ 2. Sau khi chuyển thì tổ nào có số học sinh nhiều hơn 16?

Tổ 4 B. Tổ 1 C. Tổ 2 D. Tổ 3

Câu 111. Bài toán dưới đây có thể có nhiều câu trả lời phù hợp. Hãy tìm những câu trả lời đó trong các lựa chọn

Lúc đầu An có 34 cái nhãn vở, Dũng có 35 cái nhãn vở, Minh có 25 cái nhãn vở và Lan có 38 cái nhãn vở . Sau đó mẹ mua cho An thêm 3 cái nhãn vở. Dũng cho Minh 4 cái nhãn vở . Hỏi sau đó bạn nào có số nhãn vở lớn hơn 31?

Dũng B. An C. Lan D.Minh

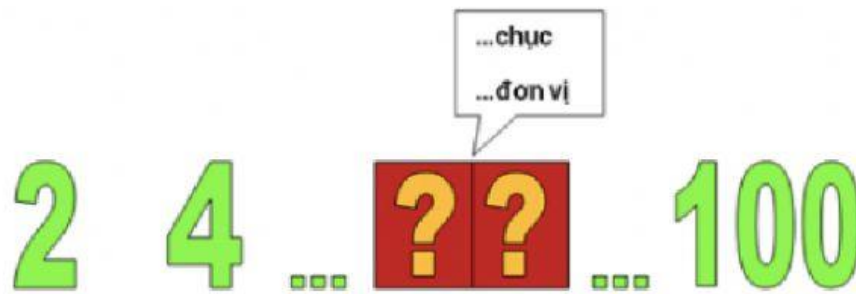
Câu 114. Hãy chọn tất cả các đáp án đúng

Trong các số dưới đây , số nào là số tròn chục lớn hơn 40 mà chữ số hàng chục của nó bé hơn 7?

A.70 B.40 C.50 D.60

Câu 115. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Số chẵn lớn nhất có hai chữ số là một số gồm ... chục và ... đơn vị



Câu 116. Có bao nhiêu số tròn chục nhỏ hơn 90 và lớn hơn 20

- A.7 B.9 C.8 D.6

Câu 117. Có bao nhiêu số tròn chục nhỏ hơn 80 và lớn hơn 10

- A.5 B.6 C.7 D.8

Câu 118. Bạn hãy chọn đáp án đúng:

Để đánh số thứ tự các học sinh lớp 2A, cô Trang sử dụng hết 21 chữ số.

Hỏi số học sinh lớp 2A là bao nhiêu?

- A.14 học sinh B.15 học sinh
C.21 học sinh D.16 học sinh

Câu 119. Điền số thích hợp vào chỗ trống

Khi cộng chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị của số lớn nhất có hai chữ số ta được kết quả là....

Câu 120. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Có bao nhiêu số có hai chữ số giống nhau ?

Có ... số có hai chữ số giống nhau

Câu 121. Có bao nhiêu số có hai chữ số khác nhau và có chữ số hàng đơn vị là 6

- 10 B.8 C.9 D.7

Câu 122. Có tất cả bao nhiêu số có hai chữ số mà nếu ta bớt đi 8 ở chữ số hàng chục và bớt đi 4 ở chữ số hàng đơn vị thì số đó vẫn lớn hơn số nhỏ nhất có hai chữ số khác nhau ?

5 số B. 7 số C. 6 số D. 4 số

Câu 123. Có bao nhiêu số chẵn có hai chữ số giống nhau

4 số B. 3 số C. 5 số D. 2 số

Câu 124. Có bao nhiêu số lẻ có hai chữ số giống nhau

Trả lời: Có ... số lẻ có hai chữ số giống nhau

Câu 125. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Có bao nhiêu số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị là 6 ?



Trả lời: ... số

Câu 126. Hãy chọn đáp án đúng

Cho 3 chữ số 7,2,5

Hỏi từ các chữ số trên ta có thể lập được tất cả bao nhiêu số có hai chữ số khác nhau và nhỏ hơn 57

6 B. 5 C. 4 D. 3

Câu 127. Cho các số có hai chữ số khác nhau lập từ các chữ số 0,2,8 và 9

Số lớn thứ hai trong các số đó là

92 B. 90 C. 98 D. 99

Câu 128. Bài toán dưới đây có nhiều câu trả lời phù hợp. Hãy tìm những câu trả lời đó trong các lựa chọn

Số chẵn có hai chữ số lớn hơn 84 mà chữ số hàng đơn vị nhỏ hơn 3 là.

90 B. 88 C. 86 D. 92

Câu 129. Hãy chọn tất cả các đáp án đúng

Trong các số dưới đây, số nào là số chẵn có hai chữ số lớn hơn 85 mà chữ số có hàng đơn vị nhỏ hơn 3?

86 B.92 C.88 D.90

Câu 130. Chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống

Cho các số sau: 24,70,39,97,68

Hỏi, trong các số trên , số nào có chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng đơn vị của 75, nhưng lại có chữ số hàng đơn vị nhỏ hơn chữ số hàng chục của 75 ?

Số đó là

20 B.70 C.39

Câu 131. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Để đánh số các trang sách từ trang 15 đến trang 20 cần dùng bao nhiêu chữ số?

Trả lời: ... chữ số

Câu 132. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Để đánh số các trang sách từ trang 10 đến trang 15 cần dùng bao nhiêu chữ số?

Trả lời: ... chữ số

Câu 133. Chọn đáp án đúng

Có tất cả bao nhiêu số có hai chữ số mà lớn hơn 34 và chữ số hàng đơn vị cộng thêm 2 sẽ bằng chữ số hàng chục?

4 B.7 C.6 D.5

Câu 134. Tìm số có hai chữ số sao cho chữ số hàng chục cộng chữ số hàng đơn vị bằng 8 và chữ số hàng chục trừ chữ số hàng đơn vị cũng bằng 8

Trả lời: Số đó là ...

Câu 135. Tìm số có hai chữ số sao cho chữ số hàng chục cộng chữ số hàng đơn vị bằng 6 và chữ số hàng chục trừ chữ số hàng đơn vị cũng bằng 6

Trả lời: Số đó là ...

Câu 136. Cho các số có hai chữ số khác nhau lập từ các chữ số



Số nhỏ thứ ba trong các số đó là

A.20

B.23

C.22

D.25

Câu 137. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau được lập từ 3 chữ số 0;6;8 là ...

Câu 138.Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau được lập từ 3 chữ số 0;7;9 là...

Câu 139. Số chẵn lớn nhất có hai chữ số giống nhau có mấy chục và mấy đơn vị?

A.8 chục và 8 đơn vị

B. 9 chục và 8 đơn vị

C.10 chục và 0 đơn vị

D. 9 chục và 9 đơn vị

Câu 140. Với 4 chữ số 5;2;6;8 có thể viết được bao nhiêu số có hai chữ số giống nhau

Trả lời ... số

Câu 141. Với 4 chữ số 1;4;7;3 có thể viết được bao nhiêu số có hai chữ số giống nhau

Trả lời ... số

Câu 142. Với 3 chữ số 1;3;5 có thể lập được tất cả bao nhiêu số có hai chữ số khác nhau

Trả lời ... số

Câu 143. Hãy chọn đáp án đúng

Bạn An nói : “ Với 3 chữ số 2;4;6 có thể lập được tất cả 6 số có 2 chữ số khác nhau” Hỏi bạn An nói đúng hay sai ?

Đúng

B. Sai

Câu 144. Hãy chọn đáp án đúng

Có bao nhiêu số có 2 chữ số khác nhau và có chữ số hàng đơn vị là 6?

8

B.10

C.9

D.7

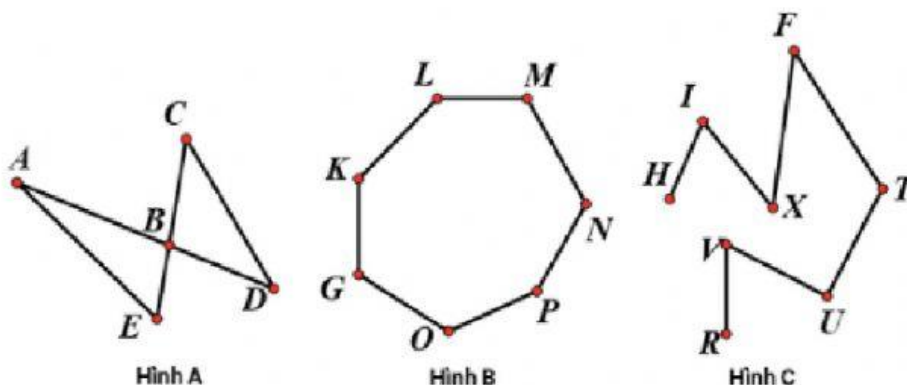
Câu 145. Có tất cả bao nhiêu số có hai chữ số mà có chữ số hàng chục là 8?

Trả lời ... số

Câu 146. Có bao nhiêu số có hai chữ số, biết chữ số hàng chục là 3

Trả lời ... số

Câu 147. Cho các hình dưới đây:

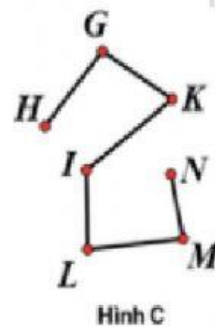
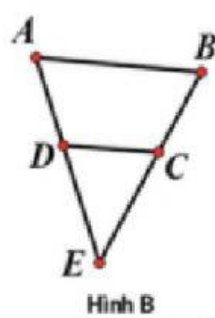
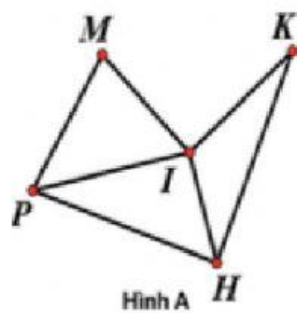


Trong các hình trên, có bao nhiêu hình có số điểm nhiều hơn số đoạn thẳng?

Trả lời: hình.

Câu 148. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Cho các hình dưới đây:

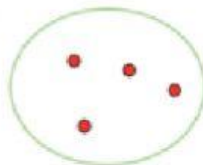
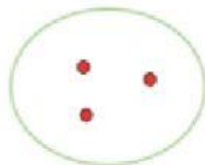


Trong các hình trên, có bao nhiêu hình có số điểm ít hơn số đoạn thẳng?

Trả lời:hình.

Câu 149. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho các hình dưới đây:



Trong hai hình trên, hình nào có nhiều điểm hơn?

A.Hình A.

B.Hình B.

Câu 150. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho hình dưới đây:

